

Số: 113/QĐ-MNNA

Nghĩa An, ngày 15 tháng 09 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai dự toán thu - chi NSNN năm 2025**  
**của Trường MN Nghĩa An**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 13 tháng 09 năm 2025 của UBND Phường Hồng Quang về việc giao dự toán NSNN năm 2025;

Xét đề nghị của Hội đồng trường MN Nghĩa An

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai dự toán thu chi NSNN năm 2025 của trường Mầm non Nghĩa An, phường Hồng Quang, tỉnh Ninh Bình.

*(Theo biểu 02 đính kèm)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí.

**Điều 3.** Ban Giám hiệu, bộ phận tài vụ và các tổ có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Phòng TC-KH;
- PGDDT;
- Lưu: VT.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
  
**Nguyễn Thị Hà**

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2019 của Bộ Tài chính  
**Đơn vị: Trường MN Nghĩa An**  
**Chương: 822**

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**  
*(Kèm theo Quyết định số 113/QĐ-MNNA ngày 15/09/2025 của trường MN Nghĩa An)*  
 (Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

*ĐVT: Đồng*

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	
1	Lệ phí	
2	Phí	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp từ nguồn học phí</b>	
<i>a</i>	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
<i>b</i>	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
<i>a</i>	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
<i>b</i>	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp NSNN</b>	
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>	
	Lệ phí	
<b>2</b>	<b>Phí</b>	
	Phí	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>6.840.872.000</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
1,1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1,2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
2,1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2,2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2,3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề</b>	<b>6.840.872.000</b>
3,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.174.627.000
3,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	666.245.000
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	
<b>5</b>	<b>Chi đảm bảo xã hội</b>	
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ, môi trường</b>	
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>	

Hồng Quang, ngày 15 tháng 09 năm 2025

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Hà**